TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM
Độc L – Tự do – H phúc

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22-01-2019
V/v: "Không công nhận
quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị H

2. Ông Trần Ngọc Đổi

- Thư ký phiên tòa: Bà Minh Thị Thu Hòa-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân-Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018, về tranh chấp "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975

- *Bị đơn:* Ông Hồ Đức L, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Khu phố LN, thị trấn LS, huyện BB, tỉnh Bình Thuận

Các đương sự có mặt bà H, vắng mặt ông L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn-bà Nguyễn Thị H trình bày: Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, bà và ông Hồ Đức L có tổ chức lễ cưới vào ngày 28/8/1995 (Âm lịch) nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có chung với nhau hai đứa con tên Hồ Thị Mỹ D (sinh năm 1995) và Hồ Đức V (sinh năm 1999). Trong quá trình chung sống, vợ chồng có tạo L được diện tích đất 180m^2 và xây dựng cặn nhà cấp 4 trên đó. Nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L không lo làm ăn, thường xuyên uống

rượu về tìm cớ đánh đập bà, bà nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông L không từ bỏ, nên vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 01/5/2018 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Vì vậy, nay xét thấy tình cảm không còn, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu không công nhận bà và ông Hồ Đức L là vợ chồng.

- Về con chung: Do các con tên Hồ Thị Mỹ D (sinh năm 1995) và Hồ Đức V (sinh năm 1999) đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà đã làm đơn rút lại yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng và đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vấn đề này.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn-ông Hồ Đức L, Tòa án đã nhiều lần tống đạt giấy triệu tập đến Tòa án để làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông L cố tình không đến, nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 1 Điều 16, khản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Hồ Đức L là vợ chồng.

- Về con chung: Gồm cháu Hồ Thị Mỹ D (sinh ngày 11/4/1995) và cháu Hồ Đức V (sinh ngày 13/3/1999) đã trưởng thành.

-Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung gồm diện tích đất ở 180m^2, trên đất có 01 căn nhà, tọa lạc tại Khu phố LN, thị trấn LS, huyện BB.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu và ý kiến của các bên đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Hồ Đức L đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và tiến hành các thủ tục tố tụng khác, nhưng ông L không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án không lấy lời khai cũng như không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được, nên đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Hồ Đức L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án

vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]-Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị H rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng đối với diện tích đất ở 180m^2 và 01 căn nhà cấp 4 (Theo trình bày của bà Nguyễn Thị H). Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này như ý kiến của Kiểm sát viên là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, bà và ông Hồ Đức L có tổ chức lễ cưới vào ngày 28/8/1995 (Âm lịch) nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu về tìm cớ đánh đập bà, bà nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông L không từ bỏ, nên vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 01/5/2018 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Mặt khác, quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Hồ Đức L không đến Tòa án để làm việc, điều này chứng tỏ ông L thiếu thiện chí và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn tha thiết với cuộc sống hôn nhân với bà Nguyễn Thị H. Do đó, xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông L đã trầm trọng, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội và khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chấp nhận tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Hồ Đức L là vợ chồng. Điều này cũng phù hợp với ý kiến của chính quyền địa phương thể hiện tại buổi làm việc ngày 07/11/2018.

[4] Về con chung và nợ chung: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; khoản 1 Điều 14, Điều 16, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Hồ Đức L là vợ chồng.

2. Về con chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm *(Đối với yêu cầu ly hôn)*, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015804 ngày 14/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H 1.250.000 đồng *(Một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/01/2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thanh Trúc Tuyền